

## ĐIỀU CHỈNH LÀNH MẠNH

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index** giảm 2,98 điểm xuống 1.287,94 điểm với thanh khoản đạt 16.252,1 tỉ đồng. Phiên nay thị trường chủ yếu chìm trong sắc đỏ xuyên suốt cả phiên với thanh khoản trung bình. Các nhóm ngành đan xen điều chỉnh biên độ thấp và không có áp lực bán tháo xuất hiện. Điểm sáng hôm nay đến từ nhóm Chứng Khoán (+0,71%) và nhóm Bán Lẻ (+0,48%) khi duy trì đà tăng tốt giúp hỗ trợ thêm cho thị trường chung.
- Nhóm cổ phiếu VN30** giảm 0,01 điểm xuống 1.352,56 điểm với sắc đỏ chiếm đa số khi có 19 mã giảm điểm, 3 mã không đổi và 8 mã tăng điểm. Trong đó, ảnh hưởng tiêu cực nhất tới chỉ số chung xuất phát từ VCB (-0,54%), VHM (-1,38%) và BID (-0,80%). Ở chiều ngược lại, VPB (+1,77%) và HPG (+1,15%) là hai cổ phiếu kéo lại điểm số thị trường.
- HNX-Index** giảm 0,80 điểm xuống 234,91 điểm với thanh khoản đạt 1.148,4 tỷ.
- UPCom** giảm 0,34 điểm xuống 93,56 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 702,6 tỷ.

### NHẬN ĐỊNH EVS

- Về thị trường chung** áp lực rung lắc sẽ còn xuất hiện trong các phiên tới khi VN-Index cuối tuần qua chưa vượt kháng cự 1.300 điểm thành công. Khả năng chỉ số sẽ dao động quanh vùng 1.276 – 1.290 điểm trước khi có các biến động xác nhận mới.
- Về kỹ thuật** MACD phát tín hiệu phân kỳ âm cho thấy xung lực tăng ngắn hạn bắt đầu suy yếu. Mặc dù xu hướng thị trường vẫn giữ tốt nhưng 1 nhịp điều chỉnh ngắn đang hiện hữu trước mắt.
- Về hành động** NĐT tạm thời nắm giữ lại danh mục có sẵn và ưu tiên gia tăng tỉ trọng trong các nhịp điều chỉnh. Hạn chế mua mới khi thị trường tăng điểm thiếu thanh khoản và tập trung theo dõi vận động các phiên tới. Đồng thời, cơ cấu bớt các cổ phiếu yếu để dành sức mua trong giai đoạn sau.

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	42.175,11	260,36	0,62%
S&P 500	5.745,37	23,11	0,40%
DAX	19.238,36	319,86	1,69%
NASDAQ	18.190,29	108,08	0,60%
Hang Seng	19.924,58	795,48	4,16%

### THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.691,70	32,50	1,22%
Giá dầu Brent	70,71	-0,20	-0,28%
Giá dầu WTI	67,36	-0,31	-0,46%

### THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	24.420	70	0,29%
USD/JPY	144,80	0,05	0,04%
EUR/USD	1,1177	0,0044	0,40%

### THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

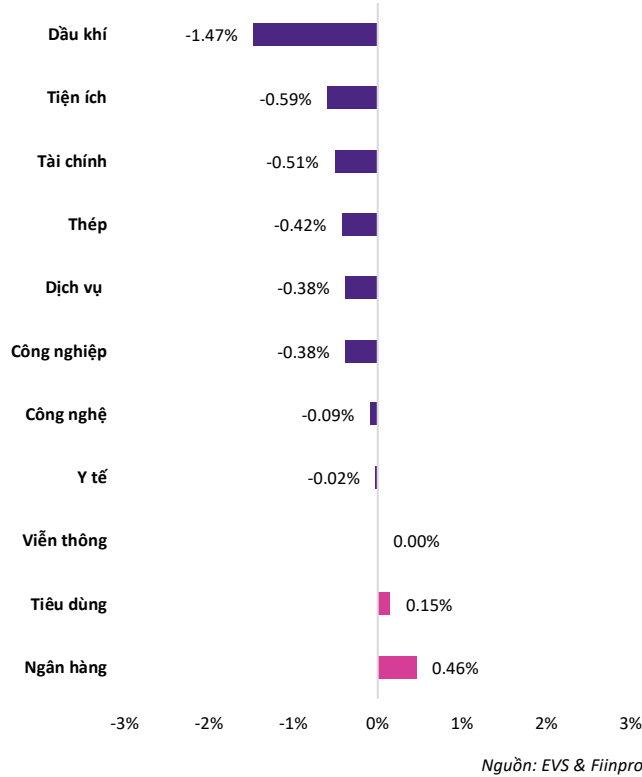
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
<b>VN-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	1.290,92	-0,57	-0,04%
KLGD [triệu CP]	887,08	-8,29	-0,93%
GTGD [tỷ VND]	21.519,4	-234,28	-1,08%
<b>HNX-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	235,71	-0,21	-0,09%
KLGD [triệu CP]	97,75	41,48	73,71%
<b>UPCoM</b>			
Đóng cửa [điểm]	93,90	0,40	0,42%
KLGD [triệu CP]	80,12	14,17	21,48%
GTGD [tỷ VND]	829,93	-257,50	-23,68%

### NGÀNH CÓ GTGD LỚN

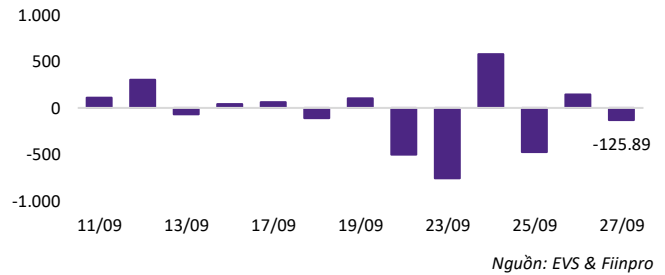
Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	533,34	2,62	0,49%
Bất động sản	309,18	-1,91	-0,61%
Chứng khoán	623,46	0,48	0,08%
Thực phẩm	696,81	2,44	0,35%

# Điểm sáng tiếp tục đến từ nhóm Ngân Hàng

## Diễn biến ngành

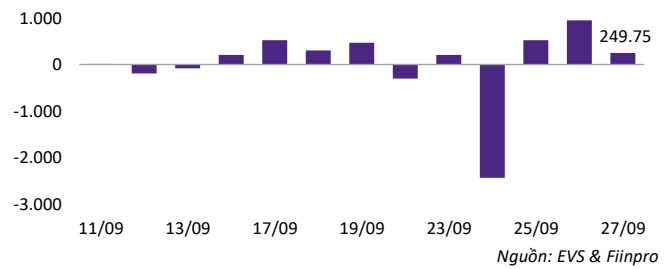


## Tự doanh bán ròng trở lại



Phiên nay tự doanh tập trung bán ròng mạnh vào BWE, EVF và MBB.

## Khối ngoại tiếp đà mua ròng



Khối ngoại phiên nay tiếp tục mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp trong tuần.

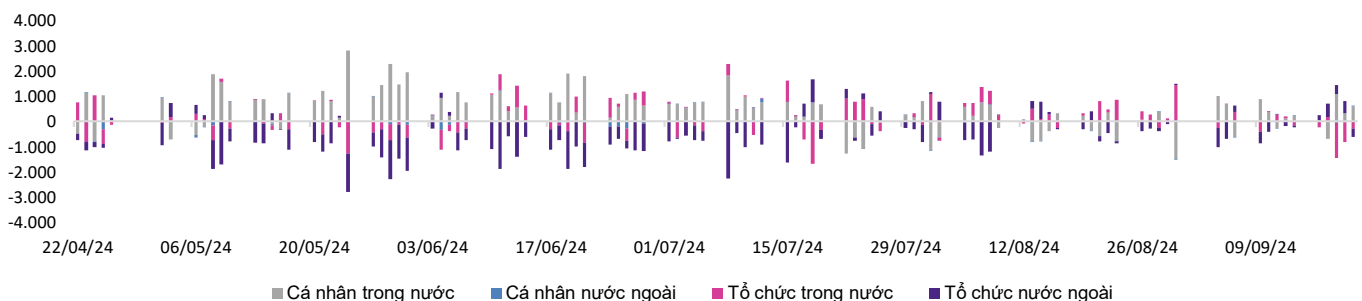
## Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
FPT	134.200	-0,07%	102,88
TPB	16.900	1,50%	96,22
VNM	71.000	0,42%	78,83
SSI	27.600	0,36%	60,99
CTG	37.000	1,65%	43,46

## Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
VPB	19.750	0,77%	-160,74
HPG	26.050	0,00%	-72,48
MWG	67.500	-1,17%	-67,82
HDG	28.200	-2,25%	-24,34
BID	50.100	0,20%	-22,32

## Giao dịch theo khối nhà đầu tư



Nguồn: EVS & Fiiipro

# VN-Index tích lũy quanh vùng 1200 – 1300 điểm

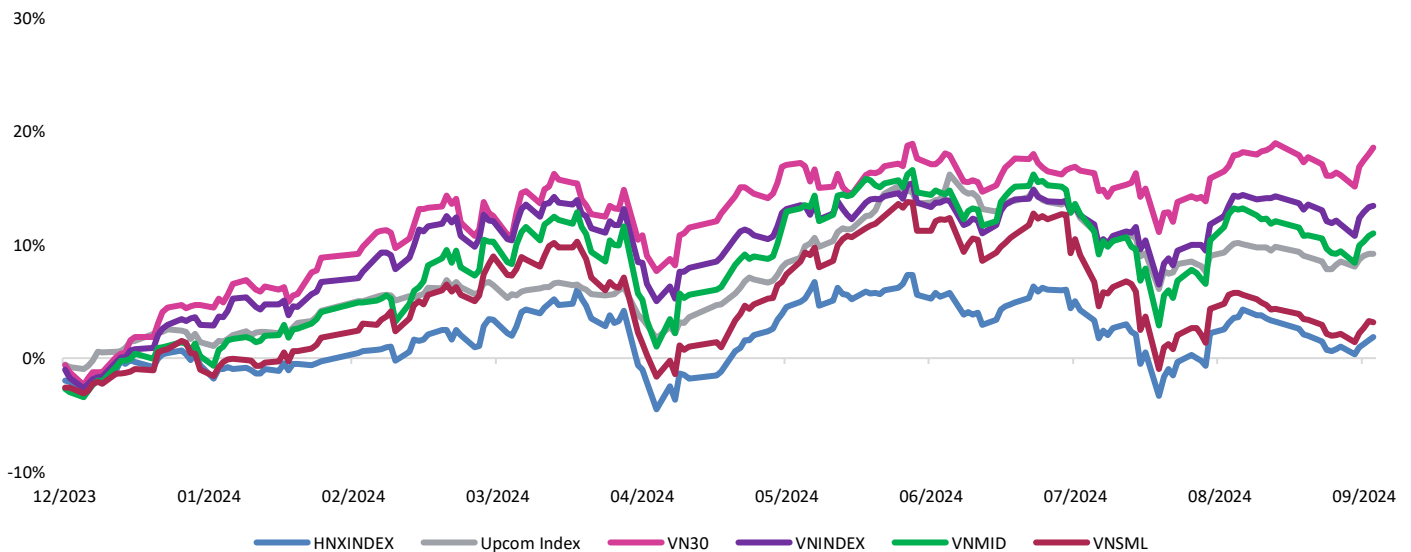
## Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Finpro

Trên khung tuần, VN-Index vẫn giữ xu hướng tăng bắt đầu từ tháng 11/2023, với cấu trúc đáy sau cao hơn đáy trước và biên độ điều chỉnh đang thu hẹp dần. Bên cạnh đó, trong ngắn hạn thị trường cũng đã có tín hiệu đảo chiều tăng và chính thức xác nhận lấy lại xu hướng tăng trung hạn sau phiên bùng nổ ấn tượng trong ngày 25/09.

## Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Finpro

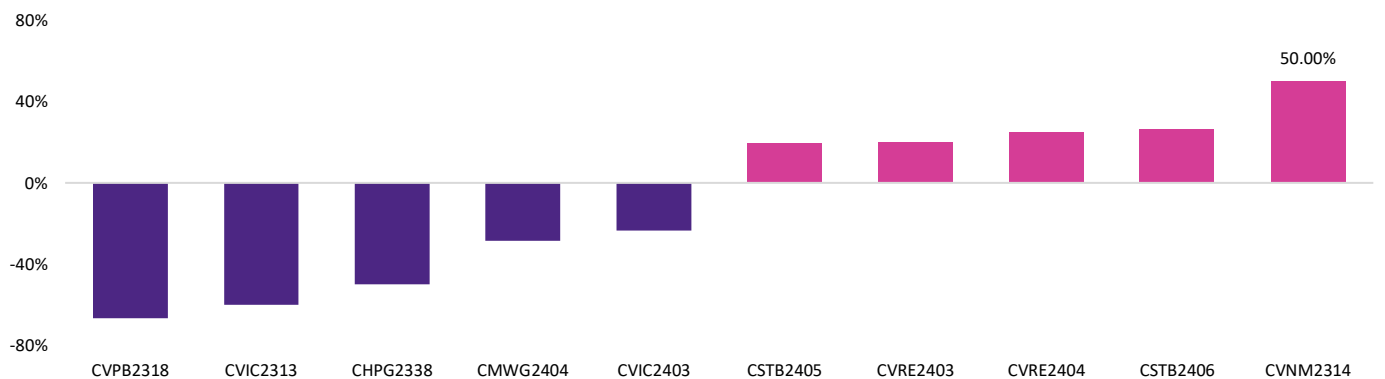
## Thị trường phái sinh & Chứng quyền

### Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2410	1.355,50	-0,90	-0,07%	223,51	17/10/2024
VN30F2411	1.357,00	-1,20	-0,09%	0,24	21/11/2024
VN30F2412	1.354,50	-2,50	-0,18%	0,03	19/12/2024
VN30F2503	1.355,30	-0,20	-0,01%	0,08	20/03/2025
GB05F2412	0,00	0,00	0,00%	0,00	13/12/2024

Các HĐTL phiên nay giảm nhẹ sau 3 phiên tăng liên tiếp với biên độ từ 0,20 đến 2,50 điểm. Thanh khoản tiếp tục duy trì ở ngưỡng cao cho thấy áp lực rung lắc bắt đầu xuất hiện khi tiệm cận về lại mốc 1.260 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn giữ tín hiệu tích cực thể hiện xung lực tăng mạnh mẽ nhưng khả năng sẽ giảm co thêm vài phiên trước khi tiếp tục đi lên.

### Top mã chứng quyền tác động mạnh



Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc đỏ chiếm ưu thế đôi chút khi có 32 mã giảm và 29 mã tăng. Mã tăng mạnh nhất trong phiên hôm nay thuộc về CVNM2314 khi đạt mức tăng 50,00%.

## Tin tức & Sự kiện

### Tin tức trong nước

#### Giá vàng trong nước tiếp tục duy trì ở mức cao kỷ lục.

Cập nhật tới chiều 27/9, giá vàng nhẫn ở một số thương hiệu tiếp tục tăng từ 100 - 200 nghìn đồng/lượng. Tại tập đoàn DOJI, giá vàng nhẫn giữ nguyên chiều mua, tăng thêm 100 nghìn đồng/lượng chiều bán lên 82,75 - 83,45 triệu đồng/lượng. Bảo Tín Minh Châu và PNJ cũng tăng khoảng 100 nghìn đồng/lượng, hiện lần lượt niêm yết 82,54 - 83,44 triệu đồng/lượng và 82,5 - 83,3 triệu đồng/lượng. Tại công ty SJC, giá vàng nhẫn đang được niêm yết 81,5 - 83,1 triệu đồng/lượng, tăng khoảng 200 nghìn đồng/lượng so với hôm qua. Giá vàng SJC tạm thời giữ nguyên.

### Tin tức nước ngoài

#### Ngân hàng Trung Ương Thụy Sĩ (SNB) hạ lãi suất lần thứ 3 trong năm 2024.

“Nối gót” những đợt giảm lãi suất gần đây của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) và Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED), SNB đã giảm lãi suất cơ bản đi 0,25 điểm phần trăm và đưa về mức 1%, thấp nhất kể từ đầu năm 2023. Động lực cho việc hạ lãi suất xuất phát từ việc lạm phát ở Thụy Sĩ hạ nhiệt nhanh chóng, chỉ còn 1,1% trong tháng 8 vừa qua và đã duy trì trong vùng mục tiêu 0 - 2% của SNB xuyên suốt 15 tháng qua.

#### Giá dầu lao dốc gần 3%.

Trên thị trường năng lượng, giá dầu thô Brent giao sau tại London giảm 1,86 USD/thùng xuống 71,6 USD/thùng, tương đương giảm 2,53%. Giá dầu WTI giao sau tại New York giảm 2,02 USD/thùng xuống 67,67 USD/thùng, tương đương giảm 2,9%. Nguyên nhân xuất phát từ thông tin Saudi Arabia sẽ từ bỏ mục tiêu giá dầu 100 USD/thùng để chuẩn bị cho việc tăng sản lượng cùng với các thành viên Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu lửa (OPEC) và đồng minh khác trong liên minh OPEC+.

### Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
03/09/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ MUA HÀNG (PMI)	MỸ
04/09/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ MUA HÀNG (PMI)	VN
06/09/2024	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
06/09/2024	FTSE CÔNG BỐ DANH MỤC	VN
11/09/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)	MỸ
12/09/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI)	MỸ
19/09/2024	FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH	MỸ
19/09/2024	ĐÁO HẠN HĐTTL THÁNG 9	VN
20/09/2024	FTSE THỰC HIỆN CƠ CẤU DANH MỤC	VN
27/09/2024	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ QUÝ III	VN

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	78.500	0%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	16.550	-4%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Chờ mua	31.000	34.000	29.000	32.200	n/a

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Nguyễn Trãi:**

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

**PHÒNG PHÂN TÍCH****Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

[tuanpv1@eves.com.vn](mailto:tuanpv1@eves.com.vn)

**Vũ Mai Anh**

Chuyên viên cao cấp

[anhvm@eves.com.vn](mailto:anhvm@eves.com.vn)

**Đình Quốc Khánh**

Chuyên viên

[khanhdq@eves.com.vn](mailto:khanhdq@eves.com.vn)

**Vũ Anh Đức**

Thực tập sinh

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

